

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS - ST
Ngày: 28/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Ông Lý Minh Quý - Ông Lý Quang Minh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ*** tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 28/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST - HS, ngày 06/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST - HS ngày 28/7/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST- QĐ ngày 07/8/2023 đối với bị cáo:

Tấn Láo T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1999; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Bản Van Hồ 1, xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tấn Phủ Vàng, sinh năm 1981 và bà Tấn Sử Mây, sinh năm 1980; bị cáo có vợ Mè Thị Lợi, sinh năm: 1999 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm: 2017, tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Anh Liêu A Sử sinh năm: 1998; Địa chỉ: Bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Văn Chí sinh năm: 1982; Địa chỉ: Bản Lũng Than, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 11/4/2023, Tần Láo T đi đến khu nhà trọ thuộc bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu của anh Vàng A Chang để chơi. Tại khu vực nhà trọ T quan sát thấy chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Biển kiểm soát 25S1 – 041.23 của anh Liều A Sư dựng trong sân trước cửa nhà trọ và không có ai trông coi. T dùng bật lửa đốt dây điện màu đen tại phần cổ của xe máy, mục đích để lộ lõi dây kim loại bên trong để T nối các dây điện lại với nhau thì sẽ nổ được xe máy. Sau khi trộm cắp được xe máy T điều khiển xe máy đi về hướng thành phố Lai Châu, đến khoảng 11 giờ cùng ngày T điều khiển xe máy đi đến nhà anh Trần Văn Chí có hộ khẩu thường trú bản Đông Phong, xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, mục đích để vay tiền, T có hỏi vay tiền anh Chí và để lại chiếc xe máy mà T đã trộm cắp của anh Liều A Sư cho anh Chí, T nói dối anh Chí đó là xe máy của T, nên anh Chí mới cho T vay tiền, T trao đổi với anh Chí cho T vay 2.000.000 đồng sau đó đi làm thuê về trả cho anh Chí và trả thêm cho anh Chí 200.000 đến 300.000 đồng nữa, giữa anh Chí và T thỏa thuận cho vay không tính lãi. Sau khi nhận được tiền từ anh Chí, T đi đến nhà anh Lý Văn Long chuộc lại chiếc điện thoại di động hết 1.000.000 đồng, số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết. Sau đó T bị Công an xã Sin Suối Hồ bắt tại bến xe Lai Châu về trụ sở Công an xã để làm rõ hành vi phạm tội của T.

Tại bản kết luận định giá số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , BKS 25S1 - 041.23 tại thời điểm tháng 4 có trị giá 11.670.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , BKS 25S1 - 041.23 (xe máy của anh Liều A Sư); 01 bật lửa ga; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO kèm 01 sim điện thoại; tạm giữ của Liều A Sư 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSPT, ngày 16/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tần Láo T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tần Láo T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa chữa xe máy là 1.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi

thường số tiền 2000.000 đồng. Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền sửa chữa xe máy là 1.000.000 đồng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 2.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga do không có giá trị sử dụng; Đề nghị trả lại cho bị hại anh Liều A Su chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , BKS 25S1 - 041.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO kèm 01 sim điện thoại; Về án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai và lời khai của những người tham gia tố tụng, nên việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 11/4/2023, tại khu nhà trọ anh Liều A Su thuộc bản Sân Bay, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tân Láo T đã quan sát không có ai trông coi tài sản, nên đã trộm cắp chiếc xe máy của anh Su. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , BKS 25S1 - 041.23 tại thời điểm tháng 4 có trị giá 11.670.000 đồng. Như vậy Tân Láo

T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 11.670.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HDXX nhận thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu vùng xa nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo không chịu lao động làm ăn chân chính thực hiện hành vi phạm tội. Cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền sửa xe máy 1.000.000 đồng là có căn cứ. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền sửa chữa xe máy là 1.000.000 đồng, buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 2.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng: 01 bật lửa ga là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị hại anh Liều A Su chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , BKS 25S1 - 041.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy là tài sản hợp pháp của bị hại. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO kèm 01 sim điện thoại do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về phê duyệt thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[13] Về các vấn đề khác: Tẩn Láo T có vay của anh Trần Văn Chí 2.000.000 đồng và để lại xe máy cho anh Chí. Quá trình điều tra anh Chí không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Đối với Lý Văn Long khai không nhận cầm cố điện thoại của T cũng không được nhận số tiền 1.000.000 đồng (là số tiền bị cáo T trộm cắp), ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác để chứng minh tội phạm, nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tẩn Láo T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tẩn Láo T 01 (một) năm tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 12/6/2023 đến ngày 21/6/2023), thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Liều A Su số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- Buộc bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn Chí số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự”

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 - Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2; Điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga.

- Trả lại cho bị hại anh Liều A Su chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α, BKS 25S1 - 041.23 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO kèm 01 sim điện thoại

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ với Chi cục THADS huyện Phong Thổ).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS, CQĐT
- Bị cáo, Bị hại,
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin
điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

